

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN THẠNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HS-ST
Ngày: 20-01-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THẠNH – TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hoàng

Ông Vũ Văn Quân

- Thư ký phiên tòa: bà Đỗ Thị Hiếu Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh tham gia phiên tòa: ông Trần Văn Tý – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2024/HSST ngày 27 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D; sinh ngày 27/10/1971; nơi sinh: Thành phố M, tỉnh Tiền Giang; nơi đăng ký thường trú: ấp P, xã P, Thành phố M, tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú hiện nay: ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Long An; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; giới tính: Nam; con của ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Trần Thị Q (đã chết); vợ: Võ Thị T1, sinh năm 1965; con: 02 người, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền sự: vào ngày 06/5/2024, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trực tiếp dòng điện từ máy phát điện trên tàu cá để khai thác thủy sản” với số tiền 17.500.000 đồng, đóng phạt vào ngày 09/5/2024 theo Quyết định số 1174/QĐ-XPHC vào ngày 06/5/2024; tiền án: không; nhân thân: ngày 03/02/2010, bị Công an huyện T, tỉnh Long An xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 94/QĐ-XPHC về hành vi “Hủy hoại nguồn lợi thủy sản” với số tiền 6.000.000 đồng; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Lê Văn T2, sinh năm: 1980; nơi cư trú: ấp M, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Y NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 02 giờ 10 phút đêm ngày 10/9/2024, tại Kênh P, thuộc ấp G, xã N, huyện T, tỉnh Long An, lực lượng Công an huyện T, tỉnh Long An tuần tra, phát hiện Nguyễn Văn D và Lê Văn T2 đang điều khiển một tàu gỗ (ghe gỗ), chiều dài 5,9 mét, có gắn động cơ và máy phát điện, kết nối dòng điện trực tiếp xuống nước để khai thác thủy sản.

Qua điều tra xác định được: Khoảng đầu tháng 05/2023, Nguyễn Văn D mua một tàu gỗ (ghe gỗ), chiều dài 5,9 mét, có gắn động cơ từ một người đàn ông tên K (không rõ nhân thân, lai lịch) với mục đích khai thác thủy sản trên các tuyến Kênh. Vào tối ngày 09/9/2024, D rủ và thuê Lê Văn T2 cùng điều khiển tàu gỗ trên các tuyến Kênh để cùng khai thác thủy sản, bằng hình thức sử dụng một máy phát điện (Điamo) được kết nối với động cơ gắn trên tàu, khi động cơ máy trên tàu hoạt động sẽ dẫn động cho máy phát điện hoạt động và phát ra dòng điện có điện áp từ 40V đến 117V, phần điện phát ra được kết nối bằng dây điện để truyền đến phần gong sắt của lưới cào và dẫn xuống nước phía trước mũi tàu, làm cho cá bị giật, tê liệt hoặc chết, sau đó hứng các loại cá vào lưới cào, D thuê T2 đi khai thác thủy sản với tiền công là 300.000 đồng/chuyến, T2 đồng ý. Đến khoảng 01 giờ đêm ngày 10/9/2024, T2 điều khiển tàu gỗ chở D xuất phát đi từ nhà D tại ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Long An đến Kênh P, thuộc ấp G, xã N, huyện T, tỉnh Long An để khai thác thủy sản bằng hình thức như trên, D và T2 dùng lưới điện cào cá một đoạn sông khoảng 100 đến 200 mét thì dừng lại, cất lưới lên bắt cá 01 lần. Đến khoảng hơn 02 giờ 10 phút rạng sáng cùng ngày, lực lượng Công an huyện T, tỉnh Long An tuần tra, phát hiện và lập biên bản vi phạm hành chính đối với D và T2, thu giữ các công cụ, phương tiện, 20 kg cá các loại đã chết. Qua điều tra D tự nguyện khai nhận toàn bộ hành vi như nêu trên.

Kết quả điều tra xác định, vào ngày 06/5/2024, Nguyễn Văn D đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 1174/QĐ-XPHC về hành vi “Sử dụng trực tiếp dòng điện từ máy phát điện trên tàu cá để khai thác thủy sản”, với số tiền 17.500.000 đồng, D đã đóng phạt vào ngày 09/5/2024.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐG ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện T, tỉnh Long An. Kết luận: 20kg cá nước ngọt các loại (cá mè, cá phi, cá chốt), tình trạng đã chết, có giá trị 170.000 đồng.

Tại Bản Kết luận giám định số 6279/KL-KTHS, ngày 29 tháng 10 năm 2024 của Phân viện khoa học hình sự Thành phố H kết luận: máy phát điện (D) gửi giám định khi hoạt động tạo ra điện áp từ 40V đến 117V, điện áp 40V-117V khi được truyền xuống nước trực tiếp sẽ gây nguy hại cho thủy hải sản.

Tại bản cáo trạng số 73/CT-VKSTT, ngày 26/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Hủy hoại nguồn

lợi thủy sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 242 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đồng thời phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo đã gây ra; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của bị cáo. Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Hủy hoại nguồn lợi thủy sản”.

Về trách nhiệm hình sự và hình phạt chính: đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 242, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 50 Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 01 năm đến 02 năm cải tạo không giam giữ; đề nghị không khấu trừ thu nhập của bị cáo do hoàn cảnh kinh tế của gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo ở địa phương.

Về hình phạt bổ sung: đại diện Viện kiểm sát không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ Luật hình sự và Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự; đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 tàu bằng gỗ chiều dài 5,9 mét, đã qua sử dụng; 01 động cơ 04 xilanh, nhãn hiệu HUYNDAI, đã qua sử dụng; 01 máy phát điện bằng kim loại, không rõ công suất, đã qua sử dụng do bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội; đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 tấm lưới, sợi gân, kích thước mắt lưới 3 cm; 01 gọng cào bằng kim loại, có chiều dài 03 mét của bị cáo đã sử dụng làm công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội do có giá trị không đáng kể.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu và không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện kiểm sát.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo đã ăn năn, hối hận về hành vi của mình, đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Về trách nhiệm hình sự, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo cam kết chấp hành tốt quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa,

bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều phù hợp quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Đồng thời, xét thấy trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, lấy lời khai làm rõ nội dung vụ án, Tòa án cũng đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy báo phiên tòa cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ảnh hưởng đến việc xét xử nên vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự .

[3] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở xác định được hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn D như sau: Khoảng 02 giờ 10 phút rạng sáng ngày 10/9/2024, Nguyễn Văn D thực hiện hành vi điều khiển phương tiện là tàu gô trên tuyến Kênh P, thuộc ấp G, xã N, huyện T, tỉnh Long An và sử dụng một máy phát điện (Điamo) được kết nối với động cơ nhãn hiệu HUYNDAI gắn trên tàu gô, kết nối truyền dòng điện dẫn xuống nước để khai thác thủy sản, trực tiếp gây nguy hại cho thủy hải sản thì bị lực lượng Công an huyện T phát hiện, lập biên bản và tạm giữ 20kg cá các loại đã chết, có giá trị là 170.000 đồng. Hành vi của Nguyễn Văn D đã vi phạm quy định về bảo vệ nguồn lợi thủy sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6 Nghị định số 38/2024/NĐ-CP ngày 05/4/2024 của Chính phủ, thủy sản thu được có trị giá dưới 50.000.000 đồng. Tuy số lượng thủy sản mà bị cáo đánh bắt được là 20kg cá các loại đã chết, có giá trị là 170.000 đồng nhưng vào ngày 06/5/2024, Nguyễn Văn D đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 1174/QĐ-XPHC về hành vi “Sử dụng trực tiếp dòng điện từ máy phát điện trên tàu cá để khai thác thủy sản” với số tiền 17.500.000 đồng, Nguyễn Văn D chưa được xóa tiền sự nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi sử dụng kích điện để khai thác thủy sản như đã phân tích nêu trên. Do đó, lần thực hiện hành vi sử dụng kích điện để khai thác thủy sản ngày 10/9/2024 của bị cáo Nguyễn Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại nguồn lợi thủy sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 242 Bộ luật Hình sự, với tình tiết định khung là: “Sử dụng dòng điện để khai thác thủy sản hoặc làm hủy hoại nguồn lợi thủy sản”.

[4] Trong lúc thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực hành vi và tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên bị cáo Nguyễn Văn D biết rõ Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi dùng công cụ kích điện để khai thác thủy sản, vì khi khai thác thủy sản bằng bộ kích điện không những sẽ gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường sinh thái dưới nước và các nguồn lợi thủy sản cần được bảo vệ, mà còn gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người khác và chính bản thân người sử dụng bộ kích điện. Mặt khác, hành vi nêu trên của bị cáo còn gây bất bình trong

quần chúng nhân dân, làm mất an ninh, trật tự tại địa phương nên cần thiết phải xử lý đối với bị cáo theo quy định pháp luật hình sự để răn đe, giáo dục bị cáo chấp hành nghiêm quy định pháp luật của Nhà nước và góp phần vào công tác tuyên truyền bảo vệ nguồn lợi thủy sản trên địa bàn huyện T.

[5] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo chưa có tiền án, mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngoài ra, xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định, vợ bị cáo là người khuyết tật nặng, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo chưa từng bị kết án; bị cáo có tiền sự về hành vi “Sử dụng trực tiếp dòng điện từ máy phát điện trên tàu cá để khai thác thủy sản” nhưng đã sử dụng làm tình tiết định tội. Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn; vợ bị cáo bị khuyết tật nặng, cần có người chăm sóc; hiện nay bị cáo đã thật sự ăn năn, hối hận về hành vi của mình. Do đó, xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật cũng có thể giúp cho bị cáo tự cải tạo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, giảm gánh nặng cho cơ sở giam giữ. Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ quan điểm luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát.

[9] Về xử lý vật chứng:

[9.1] Đối với 20kg cá nước ngọt các loại (cá mè, cá phi, cá chột), tình trạng đã chết, Công an xã N, huyện T, tỉnh Long An đã tiến hành tiêu hủy theo quy định nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[9.2] Đối với 01 tàu bằng gỗ chiều dài 5,9 mét, đã qua sử dụng; 01 động cơ 04 xilanh, nhãn hiệu HUYNDAI, đã qua sử dụng; 01 máy phát điện bằng kim loại, không rõ công suất, đã qua sử dụng là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[9.3] Đối với 01 tấm lưới, sợi gân, kích thước mắt lưới 3 cm; 01 gong cào bằng kim loại, có chiều dài 03 mét là công cụ bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Lê Văn T2 có hành vi cùng bị cáo Nguyễn Văn D “Sử dụng phương tiện và dòng điện để khai thác thủy sản”, nhưng thủy sản thu được trị giá dưới 50.000.000 đồng. Qua xác minh xác định được vào ngày 10/12/2012, T2 đã bị Công an huyện T, tỉnh Long An ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ-XPHC về hành vi “Hủy hoại nguồn lợi thủy sản”, với số tiền 9.000.000 đồng nhưng đã hết thời hạn và được xem là không bị xử phạt hành chính nên hành vi của Lê Văn T2 không đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Hủy hoại nguồn lợi thủy sản” quy định tại khoản 1 Điều 242 Bộ luật Hình sự. Do đó, Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Văn T2 là đúng quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Hủy hoại nguồn lợi thủy sản”.

2. Về hình phạt: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 242, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điều 36, 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời điểm chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Long An nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình của bị cáo Nguyễn Văn D có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 tàu bằng gỗ chiều dài 5,9 mét, đã qua sử dụng; 01 động cơ 04 xilanh, nhãn hiệu HUYNDAI, đã qua sử dụng; 01 máy phát điện bằng kim loại, không rõ công suất, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 tấm lưới, sợi gân, kích thước mắc lưới 3 cm; 01 gong cào bằng kim loại, có chiều dài 03 mét đã qua sử dụng.

Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thạnh tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 63/QĐ-VKSTT ngày 26 tháng 11 năm 2024.

4. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: căn cứ các điều 331, 333 Bộ Luật tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An
- VKSND huyện Tân Thạnh;
- Công an huyện Tân Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Tân Thạnh;
- Ủy ban nhân dân xã Tân Lập;
- Bị cáo; Người CQLNVLQ
- Lưu hồ sơ, lưu AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Ánh